BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 925 /QĐ-TĐHHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v Miễn, giảm học phí từ học kỳ II năm học 2018-2019 và các học kỳ tiếp theo cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-BTNMT, ngày 8 tháng 2 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ/CP, ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 3716/QĐ-TĐHHN, ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành Quy định về học phí đối với học viên, sinh viên của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Xét đề nghị của Hội đồng xét học bổng, miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội và hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn 100% học phí từ học kỳ II năm học 2018-2019 đến hết khóa học: 03 sinh viên (*danh sách 1*), Miễn học phí kỳ II năm học 2018-2019 và Kỳ I năm học 2019-2020: 44 sinh viên (*danh sách 2),* Giảm 70% học phí từ học kỳ II năm học 2018-2019 đến hết học kỳ I năm học 2020-2021: 8 sinh viên *(danh sách 3),* Giảm 50% học phí từ học kỳ II năm học 2018-2019 đến hết khóa học: 3 sinh viên (*danh sách 4*).

Điều 2. Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm hoàn trả tiền học phí thuộc các đối tượng trên đã nộp học phí tại trường theo mức quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các phòng: Kế hoạch – Tài chính, Công tác sinh viên, Đào tạo; Trưởng các Khoa, Bộ môn và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Thông báo trên Website nhà trường;
- Lưu: VT, CTSV (2), KHTC (3).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Phạm Quý Nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ

Thời gian được miễn: Từ học kỳ II năm học 2018-2019 đến hết khóa học

(Ban hành theo quyết định số: 325 /QĐ-TĐHHN ngày 20 tháng 3 năm 2019)

Danh sách 1

Stt	Khoa/ Bộ môn	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh
I. CON CỦA THƯƠNG BINH					
1	Công nghệ thông tin	ĐH8C7	1811061329	Phạm Anh Tú	13/12/2000
2	Kinh tế TN&MT	ĐH8QTDL5	1811141208	Nguyễn Thị Thu Uyên	5/2/2000
II. CON CỦA NGƯỜI BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HOÁ HỌC					
1	Quản lý đất đai	ĐH8QĐ4	1811111926	Đặng Quốc Đại	17/10/1999
TỔNG CỘNG: 03 SINH VIÊN					

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ

Thời gian được miễn: Học kỳ II năm học 2018-2019 và Kỳ I năm học 2019-2020

(Ban hành theo quyết định số: 925/QĐ-TĐHHN ngày 20 tháng 3 năm 2019)

Danh sách 2

Stt	Khoa/ Bộ môn	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh
I. SINH VIÊN LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO					
1	Công nghệ Thông tin	ĐH7C1	1711060246	Nguyễn Minh Chiến	31/01/1999
2		ĐH7C5	1711061313	Giàng Văn Thái	11/7/1999
3	Địa chất	ĐH7KS	1711080426	Nông Văn Hoàng	23/9/1998
4	Khí tượng Thủy văn	ĐH5T	1511031382	Đinh Thị Duyên	08/10/1996
5		ĐH6T	1611031826	Nguyễn Thị Trang	20/04/1998
6		ĐH8T	1811031503	Nông Xuân Đài	5/10/2000
7	Môi trường	ĐH5M4	1511071541	Vũ Quốc Hưng	03/05/1997
8		ĐH5M6	1511072579	Lại Thị Thơ	30/09/1997
9		ĐH5QM2	1511100410	Lù Văn Quý	20/07/1997
10		ĐH5QM2	1511102480	Hàng Thào Váng	20/8/1997
11		ĐH5QM3	1511100937	Giàng A Hơ	14/12/1997
12		ĐH5QM4	1511101408	Bùi Thị Thương	25/12/1996
13		ĐH5QM4	1511101400	Hảng A Tùng	15/9/1997
14		ĐH5QM4	1511101239	Đinh Công Vũ	19/05/1995
15		ĐH5QM4	1511101396	Trần Thị Hà My	25/7/1997
16		ĐH5QM5	1511101462	Quàng Văn Hiệp	8/4/1997
17		ĐH5QM5	1411100642	Trần Đình Xuân	19/01/1996
18		ĐH5QM7	1511102128	Quách Thị Lợi	03/02/1997
19		ĐH6M2	1611071311	Nguyễn Thị Thực	10/6/1998
20		ĐH6M3	1611071542	Bùi Thị Thanh	5/7/1998
21		ĐH6QM2	1611100683	Hoàng Thị Hà	17/1/1998
22		ĐH6QM2	1611101792	Nguyễn Thùy Dung	18/6/1998
23		ĐH6QM4	1611101637	Chảo Láo Tả	16/07/1998
24	Kinh tế TN &MT	ĐH5QTDL	1511140233	Nông Thúy Nga	24/02/1997
25		ĐH6KE1	1611011679	Thào Thị Việt	21/3/1998
26		ĐH6KE4	1611010589	Lê Thị Ngọc Quỳnh	15/10/1998
27		ĐH6KE5	1611011789	Bùi Hồng Vân	13/11/1998
28		ĐH7QTDL1	1711141205	Đinh Thùy Linh	18/8/1999

Stt	Khoa/ Bộ môn	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh
29	Kinh tế TN &MT	ĐH8KE2	1811010674	Hoàng Thị Huyền Trang	10/5/2000
30		ĐH8KE9	1811011574	Quan Thị Hương Sen	21/12/1999
31		ĐH8QTDL7	1811141676	Triệu Ánh Đào	15/9/2000
32		ĐH8QTKD1	1811180923	Hà Bách Tuyên	14/7/2000
33	Quản lý đất đai	ĐH5QĐ3	1511112659	Khang A Dinh	6/8/1993
34		ĐH5QĐ5	1511111307	Lương Anh Tuấn	29/10/1997
35		ĐH5QĐ5	1511111299	Lèng Thị Hà Trinh	02/03/1996
36		ĐH5QĐ5	1511111398	Triệu Thị Luyến	17/11/1996
37		ĐH5QĐ5	1511112643	Lò Văn Tư	15/7/1996
38		ĐH5QĐ9	1511111318	Tếnh Thị Day	23/6/1996
39		ĐH6QĐ1	1611110363	Triệu Thị Liên	7/11/1997
40		ĐH6QĐ3	1611110848	Hứa Thị Phương	13/11/1998
41		ĐH7QĐ2	1711110408	Lương Quang Huy	20/4/1999
42		LĐH7QĐ2	1761110184	Trần Thị Trang	19/6/1995
43		LĐH8QĐ1B	1861110065	La Đức Mạnh	6/4/1994
44	Trắc địa Bản đồ	ĐH5TĐ	1511091739	Nông Thị Thái	10/12/1993
TỔNG CỘNG: 44 SINH VIÊN					

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ

Thời gian được giảm: Từ học kỳ II năm học 2018-2019 đến hết học kỳ I năm học 2020-2021

(Ban hành theo quyết định số: 925/QĐ-TĐHHN ngày 20 tháng 3 năm 2019)

Danh sách 3

Stt	Khoa/ Bộ môn	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh
I. SINH VIÊN LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN					
1	Công nghệ TT	ĐH8C4	1811061382	Quách Văn Quang	30/8/1999
2	Quản lý đất đai	LĐH8QĐ1B	1861110059	Xa Trung Tuyến	12/12/1996
3		ĐH8QĐ3	1811111262	Nông Ngọc Minh	30/8/2000
4	Kinh tế TN&MT	ĐH6KE4	1611010795	Lùng Thị Dinh	17/7/1998
5		ĐH8QTDL3	1811140702	Hoàng Thị Truyền	23/12/2000
6	Môi trường	ĐH5QM4	1511101142	Hoàng Anh Tuyết My	28/05/1997
7		ĐH8QM3	1811101850	Lùng A No	22/4/1996
8		ĐH8QM3	181102025	Quan Văn Cường	15/9/1998
TỔNG CỘNG: 08 SINH VIÊN					

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM 50% HỌC PHÍ

Thời gian được giảm: Từ học kỳ II năm học 2018-2019 đến hết khóa học

(Ban hành theo quyết định số: 925 /QĐ-TĐHHN ngày 20 tháng 3 năm 2019)

Danh sách 4

Stt	Khoa/ Bộ môn	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh
I. CON CỦA NGƯỜI BỊ TAI NẠN LAO ĐỘNG HOẶC MẮC BỆNH NGHỀ NGHIỆP					
1	Kinh tế TN&MT	ĐH7KE3	1711010281	Nguyễn Thị Bích Vân	25/11/1999
2		ĐH8KE2	1811010609	Đoàn Thị Hiền	4/01/2000
3	Quản lý đất đai	ĐH8QĐ2	1811110588	Trần Ngọc Lệ	29/12/2000
TỔNG CỘNG: 3 SINH VIÊN					